TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/HS-ST
Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Đức N, sinh năm1991, hộ khẩu thường trú: Bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; nơi ở: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P1 và con bà Lò Thị T; có vợ là Vì Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng: Bà Nguyễn Thị D – Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị N, sinh năm 1989, trú tại: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người chứng kiến: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1961, trú tại: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 24/10/2023, tại đoạn đường thuộc thôn Liêu Trung, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Y phát hiện bắt quả tang Hà Đức N, sinh năm 1991, nơi thường trú: Bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La (chỗ ở tại: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của Nga 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp thành hình chữ nhật, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột (niêm phong ký hiệu M1); 01 chiếc xe mô tô biển số 26B2–814.34.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Đức N tại thôn L1, xã L, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Đức N khai nhận: Nga là người nghiện ma túy (loại Heroine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 30 ngày 24/10/2023, Nga điều khiển xe mô tô BKS 26B2–814.34 đi từ phòng trọ của mình ở thôn L1, xã L, huyện Y đến khu vực cổng công viên khủng long của khu đô thị Phố Nối House thuộc địa phận xã H, huyện Y để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, N gặp 01 người nam giới khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đang đứng ở khu vực này nên Nga hỏi: *"có hàng không, bán cho hai trăm nghìn"*, đồng thời đưa cho người này số tiền 200.000 đồng. Người nam giới không nói gì mà dùng tay nhận tiền từ N rồi lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy đưa cho Nga rồi bỏ đi. N mở gói nilon ra, đổ một nửa số ma túy lên mặt tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng rồi gấp lại cùng với gói nilon chứa số ma túy còn lại sau đó cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người. Khi N đang điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của mình để sử dụng ma túy, đến đoạn đường thuộc thôn Liêu Trung, xã L, huyện Y thì phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ngày 24/10/2023 xác định: Hà Đức N dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 565/KL-KTHS(MT) ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 0,171g, là ma túy, loại: Heroine.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Chiếc xe mô tô BKS 26B2–814.34 đã thu giữ là tài sản chung của Hà Đức N và vợ là chị Vì Thị N sinh năm 1989, nơi thường trú: Bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La (chỗ ở hiện tại: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên), mục đích dùng làm phương tiện đi lại; chị N không biết Nga sử dụng xe để đi tìm mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã nhập kho vật chứng đối với chiếc xe mô tô BKS 26B2–814.34 cùng với những mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 01 phong bì niêm phong ghi số 565/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,163g Heroine, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đối với

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 26B2–814.34 mang tên Hà Đức N do chị N giao nộp được lưu giữ trong hồ sơ vụ án để chờ xử lý.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Nga, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, Hà Đức N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-YM ngày 21/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Hà Đức N về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Đức N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 01 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Hà Đức N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Đức N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2023, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Y lập ngày 24/10/2023; Bản kết luận giám định số 565/KL-KTHS (MT) ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 24/10/2023, tại đoạn đường thuộc thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Hà Đức N đã có hành vi

tàng trữ trái phép 0,171g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 0,171 gam ma tuý loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Hà Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Đức N là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Hà Văn Pành có thành tích xuất sắc trong công tác tại địa phương được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N là đối tượng nghiện ma tuý, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,163g Heroine, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật cấm lưu hành, vật đã cũ không có giá trị sử dụng, lưu thông nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 26B2-814.34, số máy KC34E1296757, số khung RLHKC370XMY123366 thu giữ của Hà Đức N là tài sản chung của bị cáo và chị N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại chị N.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS 26B2–814.34 lưu trong hồ sơ vụ án, Toà án trả chị N tại phiên toà.

[8] Về án phí: Bị cáo N là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đề nghị xin miễn án phí nên theo

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đức N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

3. Xử phạt: Bị cáo Hà Đức N **01** năm **03** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2023.

4. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì số 565/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên bên trong có chứa 0,163g Heroine, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại chị Vì Thị N sinh năm 1989, trú tại: Thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô BKS 26B2–814.34; số máy: KC34E1296757; số khung: RLHKC370XMY123366.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/01/2024).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đức N.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**